

Liều dùng: Tiêm dưới da hay bắp thịt.
Người lớn : 1 ống 10ml/ngày. Trẻ em : 1 ống 5ml/ngày. Có thể dùng lại nếu cần. Dùng mỗi kháng sinh : giống như nước sinh lý.

Chống chỉ định: Ứ muối, suy tim mất bù.

Neutroses Vichy (Pháp)

Dạng thuốc: Viên nhai có:

<i>Calci carbonat</i>	0,16g
<i>Magne carbonat</i>	0,114g
<i>Kaolin</i>	0,030g
<i>Magne trisilicat</i>	0,020g
<i>Các muối nước suối Vichy</i>	0,008g

Tác dụng: Kháng acid dịch vị.

Chỉ định: Bệnh tăng acid dịch vị và triệu chứng biểu hiện.

Liều dùng: Người lớn : 2-3 viên/lần, ngày uống 9-12 viên. Nhai viên thuốc 2 giờ sau bữa ăn hay vào lúc đau, khó chịu. Trẻ em uống nửa liều.

Lưu ý: *Kaolin làm giảm hấp thu linc-mycin - Dùng lâu dài, có thể tăng acid huyết với nguy cơ suy thận và sỏi thận, niệu đạo.*

New Kalrheuma (Indonesia)

Dạng thuốc: Viên nén chứa:

<i>Phenylbutazon</i>	125mg
<i>Metamizol natri</i>	250mg
<i>Gel Al hydroxyd</i>	150mg
<i>Mg trisilicat</i>	50mg

Chỉ định: Các triệu chứng đau trong các trường hợp cơn tái phát viêm thấp khớp, viêm khớp- xương, viêm cứng khớp sống, viêm khớp do bệnh gut....

Liều dùng: Các chứng viêm thấp khớp : liều khởi đầu : ngày 3 lần x 1 viên, liều duy trì : ngày 2 lần x 1 viên. Nên uống vào ngày sau bữa ăn, không dùng quá 7 ngày liên.

Viêm khớp cấp do bệnh gut : Liều đầu 2 viên.

Sau đó ngày 4 lần x 1 viên. Dứt dùng 2-4 ngày.

Chống chỉ định: Mẫn cảm với một thành phần của bd.

Tiền sử loét dạ dày hoặc loạn thể tạng máu, suy tim xung huyết, suy thận nặng, hoặc suy gan nặng. Phụ nữ 3 tháng cuối khi thai nghén, trẻ em dưới 15 tuổi.

Lưu ý: *Coi chừng mất bạch cầu, rất nguy hiểm. (xem thêm Metamizol Natri).*

Ngân kiều tán

Dạng thuốc: Bột hoặc viên:

<i>Kim ngân hoa</i>	40g
<i>Liên kiều</i>	40g
<i>Kính giới tuệ</i>	16g
<i>Cát cánh</i>	24g
<i>Đạm đậu sị</i>	20g
<i>Bạc hà</i>	24g
<i>Ngưu bàng tử</i>	24g
<i>Đạm trúc điệp</i>	10g

Xấy khô, tán thành bột, làm thành viên.

Chỉ định: Mụn nhọt, sốt, cam.

Liều dùng: Uống 12g bột/lần x 1-2 lần/ngày.

Nhân trần cao thang

Dạng thuốc: Thuốc sắc:

<i>Nhân trần</i>	24g
<i>Chỉ tử (danh dành)</i>	12g
<i>Đại hoàng</i>	4g

Cho vào 800ml nước - sắc còn 200ml

Chỉ định: Sốt vàng da, miệng khô, tiểu tiện khó, đầy bụng, ra mồ hôi ở đầu.

Liều dùng: Uống 60-70ml thuốc sắc/lần x 3 lần/ngày.

Nhị long ảm

Dạng thuốc: Dịch uống:

<i>Long nhãn</i>	40g
<i>Cao ban long</i>	40g

Cho vào long nhãn một ít nước, sắc kỹ -ép lọc lấy nước- Cắt nhỏ cao ban long, cho vào nước ép long nhãn, đun khuấy cho tan.

Chỉ định: Sốt chiều, ăn uống kém. Mất ngủ- Táo bón - Miệng lở loét - Mất vàng - Khát nước.

Bổ dưỡng cơ thể.

Nhị tiên thang

Dạng thuốc: Thuốc sắc, có:

Tiên mao, sâm dương hoặc, ba kích, tri mẫu, hoàng bá, đương quy, mỗi vị 12g. Cho vào 600ml - Sắc còn 200ml

Chỉ định: Tăng huyết áp, đặc biệt với phụ nữ thời kỳ mãn kinh.

Liều dùng: Uống 50-70ml/lần x 3lần/ngày.

Nigrantyl (Pháp)

Dạng thuốc: Viên có: